TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 16/01/2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiển;

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Rung K'Tuấn - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà K, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 0A thôn KL, xã H, tỉnh Lâm Đồng *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Ka T (K) sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà K trình bày: bà và ông Ka T (K) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn lại tại ủy ban nhân dân xã Hiệp An, huyện Đức Trọng (nay là xã Hiệp Thạnh), tỉnh Lâm Đồng ngày 24/5/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình và cách cư xử không hợp nhau. Ông Ka T (K) thường vô cớ xúc phạm và thậm chí đánh bà nhiều lần. Từ giữa tháng 10/2025, bà cùng 03 đứa con ra thuê nhà trọ ở riêng còn ông Ka T (K) về nhà bố mẹ của ông sinh sống tại thôn D'ròn, xã Đơn Dương. Sau khi ông Ka T (K) về Đơn Dương sinh sống, bà về ở tại 180A thôn K'Long, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông Ka T (K) không còn. Tuy nhiên gia đình ông Ka T (K) cứ muốn những người lớn tuổi trong gia đình đến gặp để thương lượng bồi thường theo luật tục về tổn thất tinh thần cho ông Ka T (K) do chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông thì bà không chấp

nhận. Nay, bà kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ka T (K) để mỗi người có cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ka T (K) cho biết: ông xác nhận ông và bà K tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh như bà K trình bày. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì ông thấy rằng bà K có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, không lo làm ăn làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vì những lý do đó mà ông cũng có đánh bà K và từ tháng 9/2025 thì bà K bỏ nhà đi và ông cũng về nhà bố mẹ mình ở thôn D'Ròn, xã Đơn Dương sinh sống. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa và tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn được. Tuy nhiên, cho đến nay, ông cho rằng từ khi vợ chồng kết hôn, ông cũng đã bỏ công sức của mình để làm ăn nuôi vợ con mà cho đến nay bà K muốn ly hôn với ông mà dòng họ nhà bà không đến nhà ông nói chuyện, không bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự cho ông thì ông chưa đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà K. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông vì hiện nay ông cũng muốn dòng họ bà K bồi thường để có tiền nuôi con chứ không cần gì thêm.

Về con chung*:* Bà K và ông Ka T (K) thống nhất xác nhận có 04 con chung là cháu K'Bảo Tùng, sinh ngày 25/12/2011, K'Bảo Trang, sinh ngày 22/10/2015, K'Bảo Quang, sinh ngày 07/02/2018, K'Bảo Quốc, sinh ngày 07/02/2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà K thống nhất giao con chung là cháu K'Bảo Tùng cho ông Ka T (K) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. 03 con chung còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc hiện nay do bà nuôi dưỡng thì bà tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên mà không cần ông Ka T (K) phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ka T (K) không đồng ý ly hôn và cho biết nếu phải ly hôn thì ông sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu K'Bảo Tùng và đồng ý giao 03 con chung còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc cho bà K nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông Ka T (K) thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với ông Ka T (K).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, cho bà K được ly hôn với ông Ka T (K); về con chung: giao con chung chưa thành niên là cháu K'Bảo Tùng cho ông Ka T (K) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Giao 03 con chung chưa thành niên còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do không có ai yêu cầu nên không đề cập đến; về tài sản chung và nợ chung bà K và ông Ka T (K) không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến. Về án phí: bà K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo bà K thì ông Ka T (K) đã có hành vi đánh và gây thương tích đối với bà còn ông Ka T (K) cho rằng bà K có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nên bà K đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Ka T (K). Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà K với bị đơn là ông Ka T (K). Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà K có đơn xin vắng mặt, Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà K theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho bà K' Diền theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Ka T (K) đã được UBND xã Hiệp An, huyện Đức Trọng (nay là xã Hiệp Thạnh) tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111 quyển số 01/2007 ngày 24/5/2008. Việc kết hôn giữa bà K và ông Ka T (K) hoàn toàn tự nguyện. Thời điểm đăng ký kết hôn, bà K và ông Ka T (K) đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông Ka T (K) là hợp pháp.

[2.2] Xét các nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà thấy rằng: theo bà K thì ông Ka T (K) thường xuyên vô cớ xúc phạm và đánh đập bà nhiều lần. Ông Ka T (K) cũng đã thừa nhận hành vi đánh bà K, dù ông đưa ra lý do là vì nghi ngờ bà ngoại tình. Tuy nhiên hành vi đánh vợ của ông Ka T (K) là sự vi phạm trực tiếp nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau giữa vợ chồng được quy định tại Điều 21 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Pháp luật không chấp nhận bất kỳ lý do nào, kể cả nghi ngờ ngoại tình, để biện minh cho hành vi sử dụng bạo lực đối với vợ hoặc chồng của mình. Do vậy, đây là căn cứ để xác định hôn nhân đã rơi vào tình trạng bế tắc trầm trọng. Mặt khác, ông Ka T (K) cho rằng bà K ngoại tình và không lo làm ăn, dẫn

đến tình cảm rạn nứt. Tuy nhiên, ông lại không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của ông. Việc ông nghi ngờ mà không có chứng cứ dẫn đến hành vi đánh đập và xúc phạm vợ cho thấy chính cách ứng xử của ông Ka T (K) là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vợ chồng không còn lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau. Xét việc ông Ka T (K) yêu cầu bà K và dòng họ của bà phải bồi thường tổn thất tinh thần thì ông mới đồng ý ly hôn thấy rằng đây là hình thức dùng luật tục lạc hậu để cản trở quyền ly hôn hợp pháp của bà K vì việc hai bên dòng họ nói chuyện với nhau chỉ là chuyện giải quyết bồi thường theo phong tục tập quán mà không nhằm mục đích hàn gắn hạnh phúc giữa ông bà và quyền yêu cầu ly hôn là một quyền tố tụng, không phụ thuộc vào sự đồng ý của ông Ka T (K) khi đã có đủ căn cứ về mâu thuẫn trầm trọng. Việc ông Ka T (K) đưa ra các điều kiện về luật tục để không đồng ý chấm dứt hôn nhân là không phù hợp với quy định của pháp luật và việc bồi thường càng không liên quan đến chuyện tình cảm vợ chồng. Lẽ ra, ông Ka T (K) phải có các giải pháp khác để chứng minh tình cảm của mình đối với bà K và thiện chí mong muốn bà K quay về để chung sống và hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình chứ không phải hai dòng họ họp với nhau để thỏa mãn vấn đề bồi thường trước khi thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ ông không xem trọng tình cảm giữa ông với bà K so với vấn đề bồi thường theo phong tục tập quán.

Theo ý kiến của ông K'Hùng là trưởng thôn K'Long, xã Hiệp Thạnh xác nhận ông Ka T (K) sau khi kết hôn với bà K thì có về ở rể tại nhà bà K tại thôn K'Long, xã Hiệp Thạnh. Qua nắm bắt thông tin trong thôn thì ông được biết ông Ka T (K) và bà K có một số mâu thuẫn làm cho vợ chồng không thể ở với nhau. Ông được biết ông Ka T (K) có đánh bà K và hiện nay vợ chồng ông Ka T (K) và bà K không còn chung sống với nhau. Ông Ka T (K) đã về thôn D'ròn sinh sống cùng gia đình ông chứ không còn chung sống với bà K nữa. Điều ông trưởng thôn K'Hùng xác nhận cũng đúng với thực tế theo lời thừa nhận của ông Ka T (K) và bà K rằng vợ chồng không chung sống cùng nhau chứng tỏa rằng vợ chồng ông bà không còn quan tâm gì đến nhau và tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn được nên đây là căn cứ khẳng định hôn nhân không thể kéo dài và không thể hàn gắn được nữa.

Từ những tình tiết trên có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông Ka T (K) là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, cho bà K được ly hôn với ông Ka T (K) là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông Ka T (K) đều xác nhận có có 04 con chung là cháu K'Bảo Tùng, sinh ngày 25/12/2011, K'Bảo Trang, sinh ngày 22/10/2015, K'Bảo Quang, sinh ngày 07/02/2018, K'Bảo Quốc, sinh ngày 07/02/2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà K thống nhất giao con chung là cháu K'Bảo Tùng cho ông Ka T (K) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. 03 con chung còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc hiện nay do bà nuôi dưỡng thì bà tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi thành niên mà không yêu cầu ông Ka T (K) phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Quá trình giải quyết vụ án, các con chung là K'Bảo Tùng có nguyện vọng muốn được ở cùng ông Ka T (K). Các con chung còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc đều muốn được bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà K và ông Ka T (K) đều tôn trọng ý kiến của các con chung. Xét thực tế hiện nay bà K và ông Ka T (K) đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung như ông bà đã thống nhất và đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu K'Bảo Tùng cho ông Ka T (K) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và giao 03 con chung còn lại là K'Bảo Trang, K'Bảo Quang, K'Bảo Quốc cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung của ông bà.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà K và ông Ka T (K) không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà K và ông Ka T (K) thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 227, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà K đối với bị đơn ông Ka T (K). Cho bà K được ly hôn với ông Ka T (K).

2. Về con chung:

Giao con chung chưa thành niên tên K'Bảo Tùng, sinh ngày 25/12/2011 cho ông Ka T (K) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi thành niên;

Giao 03 con chung chưa thành niên còn lại là K'Bảo Trang, sinh ngày 22/10/2015; K'Bảo Quang, sinh ngày 07/02/2018; K'Bảo Quốc, sinh ngày 07/02/2018 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà K phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008149 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Ka T (K) không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: ông Ka T (K) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bà K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Đình Anh Vũ

TAND KHU VỰC 2

2EW160126.TL.QDBA
520

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hiển **Nguyễn Thị Chinh** **Lê Đình Anh Vũ**